

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len

2. Bà Bùi Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-ST ngày 10/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Ngô Quang H, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan

(Chị X có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Hà Thị X trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Quang H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/05/2018. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau khi kết hôn khoảng 02 tháng thì chị và anh H đã cùng đi xuất khẩu lao động tại

Đài Loan. Trong thời gian ở Đài Loan, chị và anh H có sống và làm chung cùng một công ty đã phát sinh nhiều mâu thuẫn về tính cách, lối sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, căng thẳng. Đến khoảng cuối năm 2020, chị X về nước sinh cháu Ngô Thanh V, sinh ngày 09/01/2021. Từ đó đến nay, chị X và cháu V sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị X ở địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương và thi thoảng chị đưa cháu V về thăm nhà bố mẹ anh H. Quá trình mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng ít hỏi han quan tâm nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, ly thân nhiều năm, không có tiếng nói chung. Đến nay, chị thấy quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 09/01/2021 hiện đang ở cùng chị X1. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2024, ông Ngô Văn H1 – bố đẻ anh H trình bày:* Chị Hà Thị X và anh Ngô Quang H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/05/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình ông H1 tại thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình được một thời gian ngắn thì chị X và anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cuộc sống vợ chồng chị X và anh H thường xuyên cãi vã và đến khoảng cuối năm 2020, chị X về nước sinh con và ở nhà bố mẹ chị X tại Hải Dương đến nay. Thi thoảng chị X đưa cháu Ngô Thanh V, sinh ngày 09/01/2021 về nhà ông H1 chơi. Gia đình đã động viên nhưng mâu thuẫn giữa anh H và chị X vẫn xảy ra thường xuyên. Sau khi thụ lý Tòa án có gửi các giấy tờ, tài liệu về cho anh H, ông là người nhận thay và thông báo lại cho anh H được biết, qua trao đổi thì ý kiến của anh H là đồng ý ly hôn và đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không đóng góp gì trong khối tài sản của gia đình ông.

- *Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V thể hiện:* Anh Ngô Quang H và chị Hà Thị X tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/05/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh H tại thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình được một thời gian ngắn thì chị X và anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

Về mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Cuối năm 2020, chị X về nước sinh con và ở nhà bố mẹ đẻ tại Hải Dương từ đó đến nay. Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 09/01/2021 hiện đang ở cùng chị X. Do anh H đang ở Đài Loan nên đề nghị Toà án giao xem xét giao con cho mẹ nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho con cháu và phù hợp nguyện vọng gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Địa phương không nắm được. Anh chị không nợ các quỹ ở địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị X được ly hôn anh Ngô Quang H, giao con Ngô Thanh V, sinh ngày 09/01/2021 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, bị đơn là Anh Ngô Quang H, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh H đang cư trú tại Đài Loan. Nguyên đơn chị Hà Thị X đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại Phòng C - Công an tỉnh T và Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa theo quy định Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị X, anh H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì trong khoảng thời gian 2 vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, chị X và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, không thông cảm, chia sẻ được với nhau những khó khăn của cuộc sống. Từ cuối năm 2020, chị X về nước sinh con thì chị X và anh H mâu thuẫn trầm trọng hơn, không quan tâm nhau và ly thân. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị X và anh Ngô Quang H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị X được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị X không có 01 con chung là Ngô Thanh V ngày 09/01/2021 hiện đang ở cùng chị X. Giao cháu Ngô Thanh V cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và thăm nom con chung như nhau, không bên nào được cản trở. Chị Hà Thị X và anh Ngô Quang H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị X, anh H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị X được ly hôn anh Ngô Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Thanh V sinh ngày 09/01/2021 cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị X, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000399 ngày 09/12/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình, chị X đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- UBND xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Luân